

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ BỒNG
TỈNH QUẢNG NGÃI**
Bản án số: 02/2023/DS-ST
Ngày: 30-8-2023
V/v “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ BỒNG, TỈNH QUẢNG NGÃI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Anh Chiến.
- Ông Nguyễn Tấn Phát.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Phương Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Bồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoài Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Bồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ L số 18/2023/TLST - DS ngày 22 tháng 5 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐST - DS ngày 20 tháng 7 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/QĐST - DS ngày 10 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp phát triển NT Việt Nam; Địa chỉ: Số 02, Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Toàn Vượng – Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Thanh H – Phó Giám đốc PTĐH Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Trà Bồng. Ông H ủy quyền cho ông Đặng Quang H – Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh theo Giấy ủy quyền số 277/UQ-NHNo.TBg ngày 28/8/2023 của Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Trà Bồng về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án (Ông Hoà có mặt).

Bị đơn: Ông Đinh Quang K, sinh năm 1977 và bà Phạm Thị Ngọc L, sinh năm 1984; Cùng có địa chỉ: Tô 4, thôn Trà Huynh, xã Hương Trà, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09/5/2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn chi nhánh huyện Trà Bồng cho vợ chồng ông Đinh Quang K và bà Phạm Thị L vay vào ngày 14/9/2020

với số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 4504LAV202001054 ngày 14/9/2020; mục đích vay mua keo vườn chăm sóc và khai thác; Đến ngày 01/4/2021 vợ chồng ông K, bà L tiếp tục vay thêm của Ngân hàng số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 4504LAV202100351 ngày 01/4/2021; mục đích vay để sửa chữa nhà ở. Để bảo đảm cho Hợp đồng tín dụng số 4504LAV202001054 ngày 14/9/2020 vợ chồng ông K, bà L có thể chấp cho Ngân hàng một GCNQSDĐ số BS 618717 do UBND huyện Trà Bồng cấp ngày 31/12/2014, số vào sổ CH 04320. Theo phương án sử dụng vốn mua keo chăm sóc, khai thác và phương án sử dụng vốn kiêm báo cáo đề xuất cho vay. Ngoài phương án ra thì còn có xác nhận thu nhập của ông Đinh Quang K. Vì thời điểm vay ông K đang công tác tại UBND xã Sơn Trà, huyện Trà Bồng, có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị nơi ông K công tác.

Sau khi vay vợ chồng ông K, bà L đã trả cho Ngân hàng số tiền 11.531.507đ theo Hợp đồng tín dụng số 4504LAV202001054 ngày 14/9/2020. Còn Hợp đồng tín dụng số 4504LAV202100351 ngày 01/4/2021 ông K, bà L chưa trả cho Ngân hàng đồng nào. Nhiều lần Ngân hàng thông báo nợ đến hạn và đến cơ quan nơi ông K công tác nhưng vợ chồng ông K, bà L đã bỏ đi khỏi địa phương, đến nay không liên lạc được. Ngân hàng đã nhiều lần điện thoại và gửi giấy báo, thông báo đòi nợ đến cơ quan và nơi ở của vợ chồng ông K, bà L nhưng ông K, bà L không trả nợ mà bỏ đi khỏi địa phương, Ngân hàng không biết hiện nay ông K, bà L làm gì, ở đâu.

Nay Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Trà Bồng yêu cầu ông K, bà L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền 510.583.089đ, trong đó: Nợ gốc 400.000.000đ, tiền lãi tính đến ngày 09/5/2023 là 104.021.918đ; tiền lãi phạt quá hạn 6.561.171đ và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp ông Đinh Quang K và bà Phạm Thị L không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Đinh Quang K và bà Phạm Thị L có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đến Tòa ghi tự khai nhưng hết thời hạn 15 ngày bị đơn không có ý kiến bằng văn bản và cũng không gửi cho Tòa án các tài liệu liên quan đến việc giải quyết vụ án. Đồng thời, Tòa cũng đã thực hiện việc tổng đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; giấy triệu tập tham gia phiên họp vào các ngày 07/7/2023, ngày 20/7/2023 nhưng bị đơn đều vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hoà giải được.

Tại phiên tòa mở lần thứ hai, bị đơn mặc dù được tổng đạt hợp lệ nhưng

vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký, đương sự: Đúng theo quy định pháp luật;

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ vào các Điều 21, Khoản 3 Điều 26, Điều 35, 39, 144, 147 và Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 280, 299, 307, 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên buộc ông Đinh Quang K và bà Phạm Thị L phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Trà Bồng số tiền 527.659.322đ, trong đó: Nợ gốc 400.000.000đ, tiền lãi tính đến ngày 30/8/2023 là 127.659.322đ và tiền lãi phát sinh tính theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi khách hàng trả hết nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp ông Đinh Quang K và bà Phạm Thị L không thực hiện trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản đã giao cho Ngân hàng gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 14, tờ bản đồ số 16, diện tích 118,1m²; tọa lạc tại tổ dân phố 1, thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BS 618717, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH04320 do UBND huyện Trà Bồng cấp ngày 31/12/2014.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Đinh Quang K và bà Phạm Thị L có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

- Về chi phí tố tụng và án phí dân sự sơ thẩm ông Đinh Quang K và bà Phạm Thị L phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng là một trong những tranh chấp dân sự được qui định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn ông Đinh Quang K và bà Phạm Thị L cư trú tại xã Trà Nham, huyện Tây Trà (nay là xã Hương Trà, huyện Trà Bồng) do đó vụ án thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trà Bồng theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Việc xét xử vắng mặt bị đơn: Xét nguyên đơn đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của bị đơn ông Đinh Quang K và bà Phạm Thị L, Tòa án đã tiến hành xác minh và được biết ông K, bà L hiện nay không có mặt tại địa phương, không rõ địa chỉ. Việc ông K, bà L không có mặt tại địa phương và thay đổi nơi cư trú mà không thông báo địa chỉ mới cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về cư trú, được xem là cố tình dấu địa chỉ. Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng cho ông K, bà L. Do vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ lời khai của các đương sự, tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Tòa án xác định:

Xét yêu cầu của nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi yêu cầu ông Đinh Quang K và bà Phạm Thị L trả số tiền 527.659.322đ, trong đó: Nợ gốc 400.000.000đ, tiền lãi tính đến ngày 30/8/2023 là 127.659.322đ và tiền lãi phát sinh sau ngày 30/8/2023.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ theo Hợp đồng tín dụng số 4504LAV202001054 ngày 14/9/2020 và Hợp đồng tín dụng số 4504LAV202100351 ngày 01/4/2021; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 213/2020/HĐTC ngày 11/9/2020, tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 14, tờ bản đồ số 16, diện tích 118,1m²; tọa lạc tại tổ dân phố 1, thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BS 618717, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH04320 do UBND huyện Trà Bồng cấp ngày 31/12/2014; Phương án sử dụng vốn ngày 11/9/2020, ngày 01/4/2021; Xác nhận thu nhập; Căn cứ vào bảng thông kê quá trình thanh toán và các tài liệu, chứng cứ khác do nguyên đơn nộp cho Tòa án; Căn cứ vào lời khai của người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn đã có cơ sở để khẳng định Hợp đồng tín dụng số 4504LAV202001054 ngày 14/9/2020 và Hợp đồng tín dụng số 4504LAV202100351 ngày 01/4/2021; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 213/2020/HĐTC ngày 11/9/2020 do ông Đinh Quang K và bà Phạm Thị L ký với Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Trà Bồng là hợp đồng vay tài sản. Sau khi vay bị đơn chỉ thanh toán cho ngân hàng số tiền 11.531.507đ, số tiền gốc còn lại và tiền lãi từ đó đến nay ông K, bà L không trả cho Ngân hàng. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ trên một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về phía bị đơn trong suốt quá trình Tòa án thu thập chứng cứ, bị đơn vắng mặt, không có ý kiến hoặc yêu cầu phản tố. Xét thấy, việc các bên ký kết

giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng theo các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện. Từ khi giao kết hợp đồng đến ngày 15/3/2021 ông K, bà L trả cho Ngân hàng được 11.531.507đ (Mười một triệu, năm trăm ba mươi mốt nghìn, năm trăm lẻ bảy đồng). Từ tháng 3/2021 đến thời điểm xét xử ông K, bà L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng và bỏ đi khỏi địa phương.

Tại thời điểm giao kết hợp đồng ông Đinh Quang K và bà Phạm Thị L là vợ chồng. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự và ông K, bà L phải cùng chịu trách nhiệm về khoản nợ chung với Ngân hàng theo quy định tại các Điều 27, 37 của Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp nên được xem xét chấp nhận, buộc bị đơn có nghĩa vụ phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền 527.659.322đ, trong đó: Nợ gốc 400.000.000đ, tiền lãi tính đến ngày 30/8/2023 là 127.659.322đ, ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[2.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc xử L tài sản đảm bảo:

Trường hợp ông Đinh Quang K và bà Phạm Thị L không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử L tài sản thế chấp để thu hồi nợ, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 213/2020/HĐTC ngày 11/9/2020, tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 14, tờ bản đồ số 16, diện tích 118,1m²; tọa lạc tại tổ dân phố 1, thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BS 618717, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH04320 do UBND huyện Trà Bồng cấp ngày 31/12/2014.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Để đảm bảo Hợp đồng tín dụng số 4504LAV202001054 ngày 14/9/2020, ông K và bà L đã ký Hợp đồng thế chấp số 213/2020/HĐTC ngày 11/9/2020 với Ngân hàng và đã đăng ký thế chấp theo quy định của pháp luật. Do đó hợp đồng thế chấp có hiệu lực và yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại các Điều 317, 318, 319, 323 của Bộ luật dân sự và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng.

Qua xem xét, thẩm định tại chỗ phần đất thế chấp của ông K, bà L xác định diện tích đất và tài sản gắn liền với đất phù hợp với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 618717, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH04320 do UBND huyện Trà Bồng cấp ngày 31/12/2014 và Hợp đồng thế chấp các bên đã ký kết.

Trường hợp sau khi xử L tài sản thế chấp mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Đinh Quang K và bà Phạm Thị L có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội: Bị đơn phải nộp 25.106.373đ (Hai mươi lăm triệu, một trăm lẻ sáu nghìn, ba trăm bảy ba đồng).

Nguyên đơn không phải nộp án phí sơ thẩm nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000đ (ba triệu đồng) ông K và bà L phía nộp theo quy định của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26; Điều 35; Điều 147, 157, 158, 228, 271, 273 và Điều 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 40, 116, 117, 317, 318, 319, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 27, 37 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014);

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/11/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp phát triển Nông thôn Việt Nam về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với ông Đinh Quang K, và bà Phạm Thị Ngọc L

Tuyên xử:

1. Buộc bị đơn ông Đinh Quang K và bà Phạm Thị L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Trà Bồng theo hợp đồng tín dụng số 4504LAV202001054 ngày 14/9/2020 và Hợp đồng tín dụng số 4504LAV202100351 ngày 01/4/2021 tổng số tiền 527.659.322đ (năm trăm hai mươi bảy triệu, sáu trăm năm mươi chín nghìn, ba trăm hai mươi hai đồng) , trong đó: Nợ gốc 400.000.000đ, tiền lãi tính đến ngày 30/8/2023 là 127.659.322đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 30/8/2023 ông K, bà L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp ông Đinh Quang K và bà Phạm Thị L không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 213/2020/HĐTC ngày 11/9/2020, đối với tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 14, tờ bản đồ số 16, diện tích 118,1m²; tọa lạc tại tổ dân phố 1, thị trấn Trà

Xuân, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 618717, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH04320 do UBND huyện Trà Bồng cấp ngày 31/12/2014. Trường hợp sau khi xử L tài sản thế chấp mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Đinh Quang K và bà Phạm Thị L có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Trong trường hợp các hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đinh Quang K và bà Phạm Thị L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 25.106.373 (Hai mươi lăm triệu, một trăm lẻ sáu nghìn, ba trăm bảy ba đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Trà Bồng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.948.000 (Mười triệu, chín trăm bốn mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0000546 ngày 22/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Bồng.

3. Về chi phí tố tụng: Ông Đinh Quang K và bà Phạm Thị L phải nộp chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng. Ông K và bà L có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Trà Bồng số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), do Ngân hàng đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã nơi cư trú; quyền được yêu cầu công bố hay không công bố bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q.Ngãi;
- VKSND huyện Trà Bồng;
- Chi cục THADS huyện Trà Bồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Diễn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Lê Anh Chiến****Nguyễn Tấn Phát****Nguyễn Công Diễn*****Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Q.Ngãi;
- VKSND huyện Trà Bồng;
- Chi cục THADS huyện Trà Bồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Công Diễn**